

Số: 6995/BC-TTCH

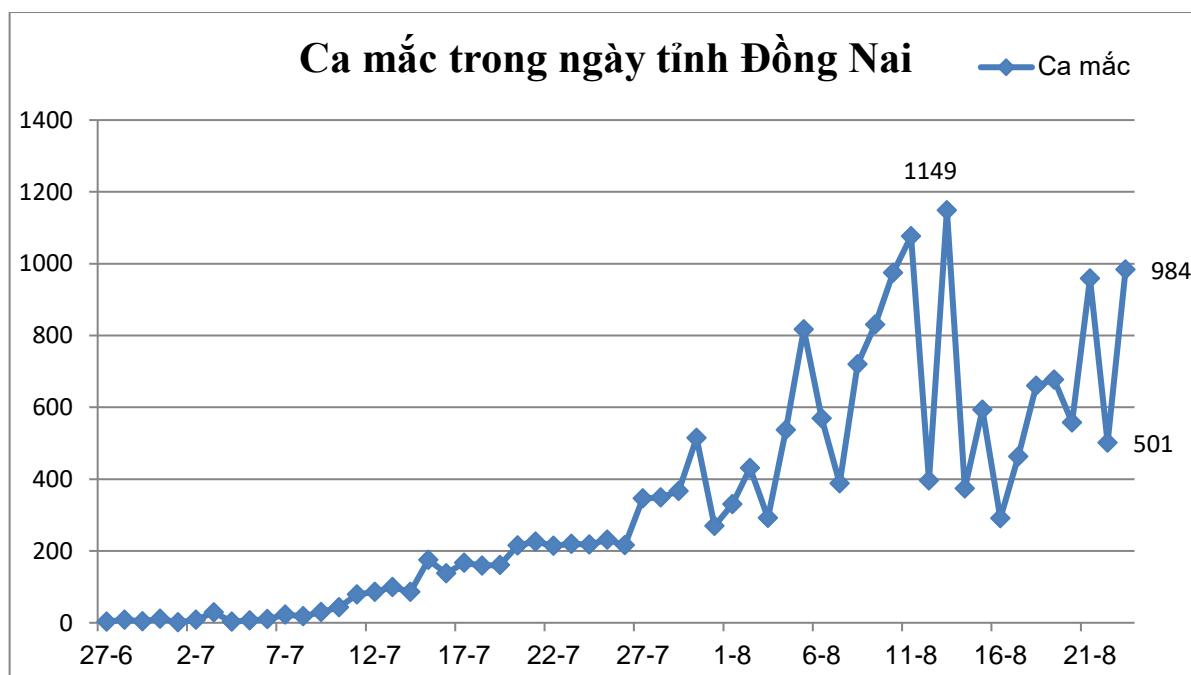
Đồng Nai, ngày 24 tháng 8 năm 2021

**BÁO CÁO NHANH**  
Công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai  
Đến 22h00 ngày 23/8/2021

**I. Tình hình dịch bệnh**

**1. Số ca mắc:**

		Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
<b>Số ca mắc</b>		984	Tăng 96,4%	19.340
<b>Đang điều trị (11.514)</b>	<i>Hồi sức tích cực</i>	09	Tăng 50,0%	135
	<i>Bệnh viện</i>	107	Giảm 47,3%	3.975
	<i>Cách ly theo dõi</i>	271	Giảm 38,4%	4.540
	<i>Khác</i>			2.864
<b>Khỏi bệnh</b>		540	Giảm 0,4%	7.686
<b>Tử vong</b>		09	-	140



**2, Tình hình xét nghiệm:**

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 9722/KH-UBND ngày 14/8/2021 của UBND tỉnh về việc xét nghiệm COVID-19 diện rộng để chủ động phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

**a) Realtime T-PCR**

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
<b>Số xét nghiệm thực hiện</b>	14.920	Tăng (58,6%)	735.820
<b>Dương tính</b>	1.916 (984 ca mới, 932 ca theo dõi điều trị)	Tăng (45,0%)	40.125
<b>Âm tính</b>	12.830	Tăng (60,7%)	691.334

- 04 cơ sở xét nghiệm khẳng định trên địa bàn tỉnh: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, BVĐK Đờ ng Nai, BVĐK Thống Nhất, BV Quốc tế Đờ ng Nai.

- Trong ngày 1.916/14.920 mẫu xét nghiệm PCR dương tính (chiếm tỷ lệ 12,8%).

**b) Test nhanh kháng nguyên SARS-CoV-2(Kế hoạch số 9722/KH-UBND)**

	Trong ngày	Tăng/giảm	Lũy kế
<b>Số xét nghiệm thực hiện</b>	76.880 (đạt 70,75%)	Tăng (1.297,6%)	329.974
<b>Số người thực hiện</b>	211.327 (đạt 71,65%)	Tăng (377,9%)	1.082.034
<b>Dương tính</b>	406	Giảm (1,0%)	2.116
<b>Âm tính</b>	210.921	Tăng (281,5%)	293.440

- Tiến độ thực hiện lấy mẫu xét nghiệm diện rộng trong ngày tính đến 23h00 ngày 23/8/2021: toàn tỉnh thực hiện 76.880 test nhanh (gộp) cho 211.327 người dân. Trong đó phát hiện 406/211.327 trường hợp test nhanh dương tính (chiếm tỷ lệ 0,19%).

- Lũy kế có 2.116/1.082.034 trường hợp test nhanh dương tính (chiếm tỷ lệ 0,19%).

**3, Số người cách ly, theo dõi sức khỏe:**

	Trong ngày	Đang theo dõi	Kết thúc	Lũy kế
<b>Cách ly tập trung</b>	780	4.706	13.452	18.158
<b>Cách ly tại nhà</b>	200	9.514	48.731	58.245
<b>Theo dõi sức khỏe</b>	134	3.189	20.021	23.210

Trong ngày: 780 F1 (cộng dồn: 9.636), 65 F2 (cộng dồn 28.841)

**4, Tình hình lao động nước ngoài nhập cảnh cách ly trên địa bàn tỉnh:**

- Cộng dồn: 1.640 trường hợp
- Đang thực hiện cách ly: 21 trường hợp
- Đã hoàn thành cách ly: 1.619 trường hợp

Trong đó: ghi nhận 03 trường hợp dương tính với SARS-CoV-2 (quốc tịch Ấn Độ) được cách ly ngay sau khi nhập cảnh; 34 trường hợp nhập cảnh trái phép (quốc tịch Trung Quốc).

### **5, Tình hình dịch bệnh tại các doanh nghiệp, KCN**

- Số ca F0 trong ngày: 14 ca, lũy kế 1.668 ca F0; trong đó: có 1.344 ca F0/39.965 lao động thực hiện "3 tại chỗ".
- Số doanh nghiệp có F0 trong ngày: 03 doanh nghiệp, lũy kế 46/1.163 doanh nghiệp thực hiện "3 tại chỗ" có F0. Cụ thể :
  - + Cty Kao – KCN Amata: 10 ca
  - + Cty Aqua- KCN Biên Hòa 2: 02 ca
  - + Cty Olam - KCN Biên Hòa 2: 02 ca
- Số KCN có F0 trong ngày: 02 KCN, lũy kế 22/31 KCN có F0.

## **II, Các hoạt động đã triển khai thực hiện**

### **1. Thu dung, điều trị:**

#### ***a) Ca bệnh ghi nhận trên địa bàn tỉnh***

- Ca mắc tại cộng đồng: 19.312 ca
- Ca mắc cách ly ngay sau khi nhập cảnh: 28 ca

#### ***b) Tình hình điều trị trên địa bàn tỉnh***

- Trong ngày, 540 bệnh nhân được xác nhận điều trị khỏi, xuất viện, bàn giao về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe theo quy định; 09 bệnh nhân tử vong do COVID-19;
  - 472 trường hợp có bệnh nền, 111 trường hợp đang mang thai và 636 trường hợp trên 60 tuổi;
  - 46 ca bệnh diễn tiến nguy kịch (suy hô hấp cấp tiến triển (ARDS), suy đa tạng, sốc nhiễm trùng,...);
    - + 01 ca ECMO
    - + 46 ca thở máy xâm lấn
  - 190 ca bệnh có diễn tiến nặng (viêm phổi nặng);
  - 301 ca bệnh có triệu chứng trung bình, còn lại là triệu chứng nhẹ hoặc không có triệu chứng;
  - 472 ca bệnh có xét nghiệm âm tính lần 1.

### **2. Hoạt động cách ly theo dõi, giám sát đối tượng:**

- Chuyển các ca dương tính có triệu chứng mới ghi nhận trong ngày về các Bệnh viện dã chiến điều trị; tiếp tục điều tra, truy vết các trường hợp liên quan để đưa vào diện cách ly, lấy mẫu, quản lý theo quy định;
- Các ca dương tính không triệu chứng nguy cơ thấp được quản lý theo dõi tại các khu cách ly theo dõi y tế F0 của các huyện, thành phố;
- 984 ca bệnh mới ghi nhận trên địa bàn tỉnh có 09 ca phát hiện qua xét nghiệm sàng lọc, 594 ca trong khu cách ly và 381 ca trong khu phong tỏa;

- Hiện còn 448 trường hợp test nhanh dương tính đang chờ kết quả khẳng định bằng phương pháp Realtime RT-PCR, bao gồm: Vĩnh Cửu (367), Trảng Bom (34), Biên Hòa (43), Định Quán (04);

- Điều tra, truy vết và chuyển cách ly tập trung 780 trường hợp, trong đó: Nhơn Trạch 294, Thống Nhất 258, Long Thành 143, Trảng Bom 64, Biên Hòa 18, Xuân Lộc 03;

- Ban chỉ đạo phòng chống dịch COVID-19 tỉnh ban hành quyết định phê duyệt danh sách đối tượng hoàn thành cách ly, bàn giao những trường hợp đã thực hiện đủ thời gian cách ly 14 ngày và có kết quả xét nghiệm tối thiểu 03 lần âm tính với SARS-CoV-2 tại các cơ sở cách ly tập trung trên địa bàn tỉnh về địa phương tiếp tục theo dõi sức khỏe.

### **3. Hoạt động kiểm dịch y tế:**

- Kiểm dịch cảng trong ngày: 02 tàu, 36 người

- Cộng dồn: 1.080 tàu, 20.165 người, tất cả đều không có triệu chứng bệnh viêm đường hô hấp,

### **4. Hoạt động tiêm chủng vắc xin ngừa COVID-19:**

#### **\* Đợt 1 – đợt 3 (từ 22/4 đến 15/7/2021)**

- Số vắc xin đã tiêm: 77.332 liều (Trong đó: 58.469 mũi 1, 19.863 mũi 2)

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 16 (không có tử vong)  
+ Thông thường: 7.407

#### **\* Đợt 4: từ ngày 29/7/2021**

- Số tiêm mới: 79.025 liều (75.499 mũi 1, 3.526 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 339.240 liều (329.530 mũi 1, 9.710 mũi 2), đạt 110,9% kế hoạch đợt 4.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 08  
+ Thông thường: 1.805

#### **\* Đợt 5: từ ngày 16/8/2021**

- Số tiêm mới: 15.537 liều (15.437 mũi 1, 100 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 100.350 liều (90.699 mũi 1, 17.651 mũi 2), đạt 69,0% kế hoạch đợt 5.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 00  
+ Thông thường: 410

#### **\* Đợt 6: từ ngày 21/8/2021**

- Số tiêm mới: 14.998 liều (14.997 mũi 1, 01 mũi 2)

- Số tiêm cộng dồn: 35.687 liều (35.686 mũi 1, 01 mũi 2), đạt 14,3% kế hoạch đợt 6.

- Phản ứng sau tiêm: + Nghiêm trọng: 00  
+ Thông thường: 00

Đến hiện tại, trên địa bàn tỉnh đã có 514.384 người được tiêm ngừa vắc xin COVID-19 (chiếm tỷ lệ 22,8% đối tượng trên 18 tuổi toàn tỉnh), trong đó có 47.225 người đã tiêm đủ liều.

## 5. Các hoạt động khác:

- Duy trì hệ thống giám sát bệnh truyền nhiễm trên địa bàn tỉnh;
- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 9722/KH-UBND ngày 14/8/2021 của UBND tỉnh về việc xét nghiệm COVID-19 diện rộng để chủ động phòng, chống dịch trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Theo đó, dự kiến thực hiện lấy mẫu diện rộng trên 2 triệu người trên địa bàn toàn tỉnh Đồng Nai từ ngày 16/8 đến ngày 31/8/2021 trong 3 đợt, nhằm thực hiện mục tiêu kiểm soát được dịch bệnh trước ngày 01/9/2021,
- Thực hiện Chỉ thị 15/CT-UBND ngày 08/7/2021 của UBND tỉnh về việc quyết liệt thực hiện các biện pháp, phòng, chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; theo đó tỉnh Đồng Nai thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16 của Chính phủ trong vòng 15 ngày kể từ 0h00 ngày 09/7/2021, Tỉnh đã quyết định tiếp tục thực hiện giãn cách toàn xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg **đến hết ngày 31/8/2021**, tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm các biện pháp trong công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh theo chỉ đạo tại Công văn số 9723/UBND-KGVX ngày 15/8/2021 của UBND tỉnh
- Ngành công an chủ trì, phối hợp ngành y tế và các ban ngành liên quan thực hiện Kế hoạch số 5990/PA-UBND ngày 01/6/2021 và Quyết định số 1861/QĐ-UBND ngày 01/6/2021 về việc triển khai lực lượng kiểm soát, phòng, chống dịch bệnh COVID-19 từ các tỉnh, thành phố khác đến địa bàn tỉnh Đồng Nai, bao gồm: 10 chốt kiểm soát cấp tỉnh (bao gồm 08 chốt đường bộ và 02 chốt đường thủy) và 12 chốt kiểm soát cấp huyện, Thực hiện khai báo y tế, kiểm tra thân nhiệt và đeo khẩu trang đối với 100% người và phương tiện, Đồng thời triển khai thực hiện Công văn số 1294/CAT-PA03 ngày 01/5/2021 về việc tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm quy định phòng chống dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh;
- Hỗ trợ giải quyết, phê duyệt phương án cách ly và nhập cảnh các trường hợp là chuyên gia, nhà đầu tư, lao động kỹ thuật và thân nhân người nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam đến làm việc tại tỉnh Đồng Nai,

## III, Nhận định tình hình dịch bệnh và Kiến nghị

### 1. Nhận định tình hình dịch bệnh

- Các ca mắc trong cộng đồng có chiều hướng giảm, vẫn ghi nhận nhiều nhất ở TP Biên Hòa.
- Nhiều địa phương do thiếu nhân lực, phân bổ không hợp lý, còn chậm trễ trong việc báo cáo số liệu tiêm chủng, cách ly, điều trị, truy vết dẫn đến việc số liệu báo cáo chưa kịp thời thực tế thực hiện.

### 2. Kiến nghị

- Tiếp tục tăng cường, đẩy nhanh tiến độ thực hiện Kế hoạch số 9722/KH-UBND của UBND tỉnh.
- Tiếp tục thực hiện triệt để việc giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16 và các Công điện của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Y tế, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân

tỉnh. Bảo đảm cách ly tuyệt đối giữa các vùng. Thực hiện việc thiết lập khu vực, vùng an toàn với dịch Covid-19 theo Công văn số 9616 ngày 12/8/2021 của UBND tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch hàng ngày theo quy định, báo cáo kịp thời những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị về Tỉnh ủy, UBND tỉnh và các cơ quan liên quan để giải quyết.

Trên đây là báo cáo nhanh công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Y tế;
- TU, UBND Tỉnh;
- BCĐ tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Website SYT;
- Lưu VT, NV.

**KT. CHỈ HUY TRƯỞNG  
PHÓ CHỈ HUY TRƯỞNG**

**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phan Huy Anh Vũ**

**Phụ lục 1: Số ca mắc từ ngày 27/4 đến nay (đợt dịch thứ 4)**

<b>STT</b>	<b>Địa phương</b>	<b>Trong ngày</b>	<b>Tăng/giảm</b>	<b>Lũy kế</b>
1	Biên Hòa	335	Tăng 151,9%	7789
2	Nhơn Trạch	327	Tăng 172,5%	4182
3	Vĩnh Cửu	193	Tăng 132,5%	3947
4	Trảng Bom	89	Giảm 31,0%	1539
5	Long Thành	30	Tăng 66,7%	455
6	Long Khánh	0	Giảm 100,0%	301
7	Thống Nhất	2	Giảm 60,0%	299
8	Xuân Lộc	1	-	218
9	Định Quán	1	-	181
10	Cẩm Mỹ	0	Giảm 100,0%	158
11	Tân Phú	0	-	24
12	Ngoại tỉnh, khác	6	0.0%	215
<b>Tổng</b>		<b>984</b>	<b>Tăng 96,4%</b>	<b>19.308</b>

**Phụ lục 2: Dịch tễ các ca bệnh trong ngày theo xã, phường, thị trấn**

	Phong tỏa		Cộng đồng		CLTT
	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới
<b>Biên Hòa</b>	<b>60</b>	<b>-38.0</b>	<b>07</b>	<b>-12.5</b>	<b>268</b>
phường An Bình	3	-40.0			8
phường An Hòa	1		1		
phường Bình Đa	1				
phường Bửu Hòa					24
phường Hiệp Hòa	3				8
phường Hố Nai	5	150.0			5
phường Hóa An	1				8
phường Hòa Bình	2				2
phường Long Bình	6	20.0			2
phường Long Bình Tân	3	-40.0			
phường Phước Tân					1
phường Quang Vinh				-100	5
phường Quyết Thắng				-100	
phường Tam Hiệp	1				7
phường Tam Hòa	1				11
phường Tam Phước		-100.0		-100	5
phường Tân Biên	4	300.0			3
phường Tân Hiệp		-100.0			6
phường Tân Hòa					10
phường Tân Mai				-100	
phường Tân Phong		-100.0			
phường Tân Vạn			2	0	
phường Thống Nhất					5
phường Trảng Dài	4	-33.3			19
phường Trung Dũng	3			-100	2
xã Long Hưng					2



	Phong tỏa		Cộng đồng		CLTT
	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới
<b>Vĩnh Cửu</b>	<b>141</b>	<b>781.3</b>			<b>52</b>
thị trấn Vĩnh An					2
xã Hiếu Liêm	1				
xã Mã Đà					1
xã Thạnh Phú	137	6750.0			18
xã Thiện Tân	3	-78.6			32
xã Vĩnh Tân					1
<b>Nhon Trạch</b>	<b>150</b>	<b>89.9</b>			<b>177</b>
xã Đại Phước	1				18
xã Hiệp Phước	58	56.8			20
xã Long Thọ		-100.0			1
xã Phú Đông	1	0.0			4
xã Phú Hội	33	450.0			125
xã Phú Hữu	3	50.0			5
xã Phước An		-100.0			1
xã Phước Khánh	6				5
xã Phước Thiện	46	48.4			2
<b>Trảng Bom</b>	<b>42</b>	<b>-56.3</b>	<b>01</b>		<b>47</b>
thị trấn Trảng Bom		-100.0	1		
xã Bắc Sơn	9	-88.5			2
xã Hố Nai 3	33	83.3			45
<b>Long Thành</b>		<b>-100.0</b>			<b>30</b>
xã An Phước					6
thị trấn Long Thành		-100.0			
xã Bình Sơn					5
xã Long An					1
xã Tam An				-100	17
xã Suối Tre		-100.0			

	Phong tỏa		Cộng đồng		CLTT
	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới	Tăng/Giảm (%)	Mới
<b>Định Quán</b>					<b>01</b>
xã Phú Ngọc					1
<b>Xuân Lộc</b>					<b>01</b>
xã Xuân Hòa					1
<b>Thống Nhất</b>			<b>01</b>		<b>01</b>
xã Quang Trung			1		1
<b>Cẩm Mỹ</b>		<b>-100.0</b>			<b>02</b>
xã Bảo Bình		-100.0			
xã Nhân Nghĩa					1
xã Xuân Đường		-100.0			
xã Xuân Tây					1

**Phụ lục 3: Ca bệnh tử vong do COVID-19 mới ghi nhận**

S T T	Họ Tên	Năm sinh		Nơi ghi nhận	Địa chỉ	Ngày tử vong	Nguyên nhân tử vong
		Nam	Nữ				
01	N.P.H	1967		BVLK	Hóa An, Biên Hòa	22/8/21	ARDS mức độ nặng / Viêm phổi nặng /Nhiễm Sars coV 2 mức độ nguy kịch ngày 12/ /Tăng huyết áp/Đái tháo đường type 2
02	T.T.E		1955	BVDN	Hóa An, Biên Hòa	22/8/21	Tử vong/Ngưng tuần hoàn hô hấp/ Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS-CoV-2, tổn thương thận cấp/tăng Kali máu/Choáng NT suy đa phủ tạng
03	N.T.T.Đ		1965	BVDN	Trung Dũng, Biên Hòa	21/8/21	Tử vong/Ngưng tuần hoàn hô hấp/ Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS-CoV-2/ ARDS/THA/ĐTĐ2, tổn thương thận cấp/ Choáng NT/ suy tim/Tăng kali máu
04	N.V.Q	1968		BVDN	Đồi 61, Trảng Bom	22/8/21	ARDS mức độ nặng / Viêm phổi nặng /Nhiễm Sars coV 2 mức độ nguy kịch
04	T.T.T		1979	BVTN	Tân Biên, Biên Hòa	21/8/21	Tử vong do viêm phổi nặng biến chứng ARDS/ Nhiễm SARS-CoV- 2 mức độ nguy kịch.

06	N.T.T.T		1966	BVTN	Tân Vạn, Biên Hòa	21/8/21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS-CoV-2, đái tháo đường type 2, tăng huyết áp, tràn khí màng phổi 2 bên
07	N.T.H		1959	BVTN	Bàu Hàm 2, Thống Nhất	21/8/21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS-CoV-2/ suy thận mạn lọc máu chu kỳ.
08	P.V.H.P		1976	BVDN	Hòa Bình, Biên Hòa	21/8/21	Viêm phổi mức độ nguy kịch do SARS-CoV-2/Béo phì
09	L.Đ.D	1949		BVLK	Bàu Hàm 2, Thống Nhất	23/8/21	ARDS mức độ nặng / Viêm phổi nặng /Nhiễm Sars coV 2 mức độ nguy kịch ngày 12/ /Tăng huyết áp/Đái tháo đường type 2